

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành, nghề: **LOGISTICS** Mã nghề: **5810206**
2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.**
4. Mục tiêu đào tạo

### 4.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Logistics trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, học sinh sẽ có kiến thức về cơ sở lý luận nền tảng, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc trong lĩnh vực Logistics, có khả năng tự học tập, làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc, cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

### 4.2 Mục tiêu cụ thể

#### ❖ Về kiến thức

- Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics, và phân tích tình hình hoạt động Logistics tại các tổ chức;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục thể chất;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, quản trị học, marketing căn bản, marketing quốc tế, luật thương mại;
- Trình bày được các kiến thức chuyên môn về nhập môn Logistics, quản trị quan hệ khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ mua hàng, vận tải đa phương thức, tài chính doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, quản trị chất lượng, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan,
- Xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành nghề Logistics;
- Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại một doanh nghiệp Logistics;
- Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với đối tác và khách hàng;
- Cập nhật được các quy định và chính sách về thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong hoạt động Logistics;



❖ *Về kỹ năng*

- Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động Logistics;
- Thực hiện được các nghiệp vụ Logistics như: Vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Thực hiện được các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan;
- Sử dụng được các công cụ marketing nhằm thuyết phục khách hàng thuê các dịch vụ Logistics;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt trình độ A1, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc, và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
- Có khả năng sử dụng kỹ năng phần mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong ngành Logistics;
- Tuân thủ Luật thương mại; các quy tắc trong ngành Logistics.
- Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;
- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;
- Tuân thủ các qui định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;
- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

❖ *Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc ở những tổ chức và đảm nhận các vị trí công việc như:

- Nơi làm việc: Học sinh tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngành, nghề Logistics trình độ trung cấp tại Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, chủ yếu làm việc

Tại các bộ phận, phòng ban về vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có hoạt động Logistics gồm: Hãng tàu, hãng hàng không, công ty giao nhận, kho hàng, công ty chuyển phát nhanh, công ty thương mại điện tử, kho hàng, trung tâm phân phối hàng, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, nhà bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất...

- Vị trí việc làm có thể đảm nhận: Học sinh có thể đảm nhiệm các vị trí công việc như: Nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên giao nhận, đại lý hãng tàu, nhân viên quản lý chất lượng, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ...
- Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, học sinh có cơ hội thăng tiến và phát triển tại vị trí công việc cao hơn, học lên ở các trình độ cao hơn, hoặc khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Logistics.
- Khả năng học tập và nâng cao trình độ: Học sinh sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông liên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề, hoặc trong nhóm ngành, nghề, hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**5. Khoá học: 2022-2024**

**6. Thời gian khoá học: 02 năm (từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2024)**

**7. Thời gian học tập: 82 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 162 giờ.**

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng: 22 tuần**

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CDKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT  
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ



### 11. Phân bổ thời gian học tập:

- Số lượng môn học: **24** môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **61 Tín chỉ (1415 giờ)**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1160 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **390 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1024 giờ**

### 12. Nội dung chương trình

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ- ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	130104	Pháp luật	1	15	9	5	1
5	130105	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
6	130106	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>54</b>	<b>1215</b>	<b>464</b>	<b>700</b>	<b>51</b>
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>91</i>	<i>15</i>
8	610107	Quản trị học	3	60	30	27	3
9	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
10	610108	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
11	610109	Luật thương mại	2	45	15	27	3
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610110	Marketing quốc tế	2	30	28	0	2
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>29</i>	<i>585</i>	<i>270</i>	<i>282</i>	<i>33</i>
14	610401	Nhập môn Logistics	2	45	15	28	2
15	610402	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3
16	610403	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4
17	610404	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	30	27	3

18	610405	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
19	610406	Vận tải đa phương thức	3	60	30	28	2
20	610407	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2	45	15	28	2
21	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
22	610408	Quản trị kênh phân phối	3	45	30	12	3
23	610410	Thanh Toán quốc tế	3	60	30	27	3
24	610411	Thủ tục hải quan	3	60	30	27	3
<b>II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN</b> (chọn 1 trong 3 môn, Môn-đơn)			3	45	30	12	3
25a	610417	Quản trị chất lượng (*)	3	45	30	12	3
25b	610418	Quản trị chiến lược	3	45	30	12	3
25c	610419	Quản trị dự án	3	45	30	12	3
<b>II.4 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			7	315	0	315	0
26	630401	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>66</b>	<b>1470</b>	<b>558</b>	<b>848</b>	<b>64</b>

### 13. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá
		Thời gian ôn thi (giờ)	Thời gian thi (Phút, Giờ)	Kế hoạch thi (từ ... đến ...)		
1	Lý thuyết chuyên môn	04 giờ	+ Viết: 150 phút; + Trắc nghiệm: 90 phút; + Vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Viết hoặc Trắc nghiệm hoặc vấn đáp	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2	Thực hành : Thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ	- 01 ngày (không quá 8 giờ)	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Được đánh giá qua các bài thi thực hành hoặc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình thực hiện

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng và công nhận danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo quy định của Trường.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Kinh tế (thực hiện);
- Lưu: ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Lê Đình Hải**



## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành, nghề: **NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG** Mã nghề: **5810206**
2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.**
4. Mục tiêu đào tạo

### 4.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Nghiệp vụ nhà hàng trình độ Trung cấp người học có khả năng trở thành nhân viên tại các nhà hàng, trung tâm hội nghị với đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, có sức khỏe; tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm đồng thời và điều hành tại các nhà hàng phục vụ ăn uống tại các chuỗi nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, resort cao cấp hay các cơ sở kinh doanh ăn uống.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

### 4.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Nghiệp vụ nhà hàng trình độ Trung cấp người học có khả năng:

#### ❖ Kiến thức:

- Xác định được vị trí, vai trò của nhà hàng trong ngành Du lịch và đặc trưng của hoạt động nhà hàng, tác động của nó đối với kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà hàng;
- Mô tả được mối liên hệ, hợp tác giữa các bộ phận trong nhà hàng;
- Mô tả được chức năng, nhiệm vụ của nhân viên tại các vị trí việc làm trong nhà hàng;
- Trình bày được các quy trình phục vụ tại các vị trí việc làm trong nhà hàng: phục vụ bàn, pha chế và phục vụ đồ uống, thu ngân, tiếp tân nhà hàng;
- Trình bày được quy trình nghiệp vụ tại vị trí Điều hành nhóm phục vụ;
- Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu của các bộ phận trong nhà hàng và giải thích công dụng, cách sử dụng của chúng;
- Trình bày được nguyên tắc vệ sinh, an toàn – an ninh, phòng cháy, chữa cháy trong nhà hàng;
- Mô tả được nguyên nhân gây tai nạn, cháy nổ và biện pháp phòng ngừa trong nhà hàng;



- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- ❖ *Kỹ năng:*
  - Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí việc làm phục vụ bàn, pha chế và phục vụ đồ uống, thu ngân, tiếp tân nhà hàng, điều hành nhóm phục vụ, theo tiêu chuẩn của nhà hàng;
  - Sử dụng đúng và an toàn các loại trang thiết bị, dụng cụ nhà hàng;
  - Xây dựng được kế hoạch làm việc trong ca; kế hoạch phân công nhân sự cần thiết trong ca làm việc;
  - Điều hành được các công việc hàng ngày và quản lý thời gian làm việc hiệu quả;
  - Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn tại các bộ phận của nhà hàng;
  - Làm được các loại mẫu biểu, báo cáo, văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của nhà hàng;
  - Phân tích, đánh giá được kết quả làm việc của các bộ phận phụ trách; kiểm soát vật tư, hàng hóa;
  - Thực hiện được báo cáo công việc, phát hiện thiếu sót và quản lý hàng hóa và tài chính trong ca làm việc;
  - Có khả năng làm được các công việc như pha chế các loại nước có cồn và không cồn cơ bản; phục vụ bàn; lễ tân nhà hàng, khách sạn, trung tâm hội nghị...
  - Chế biến, trang trí được một số món ăn cơ bản Á, Âu.
  - Sử dụng được các trang thiết bị, dụng cụ trong nhà hàng, khách sạn.
  - Tổ chức được việc đón tiếp và phục vụ các đoàn khách tại các bộ phận lễ tân, bar, bàn.
  - Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
  - Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- ❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*
  - Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà hàng;
  - Triển khai kế hoạch làm việc, khả năng tổ chức công việc;
  - Thực hiện thao tác chính xác và đúng quy trình;
  - Thực hiện vệ sinh và an toàn trong quá trình phục vụ;
  - Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
  - Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong khách sạn.
  - Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với khách hàng, với tổ chức kinh doanh nhà hàng khách sạn;

- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.
- ❖ *Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

  - Nhân viên đón tiếp khách, phục vụ nhà hàng, phục vụ trung tâm hội nghị, phục vụ tiệc cưới cao cấp;
  - Nhân viên pha chế và phục vụ quầy bar; quản lý quầy bar.
  - Nhân viên phụ bếp và chế biến món ăn;
  - Nhân viên tiếp tân, thu ngân, đặt phòng, trực tổng đài;
  - Tự tổ chức kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
  - Điều hành nhóm phục vụ.
  - Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Nghiệp vụ nhà hàng trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
  - Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**5. Khoá học:** 2022-2024

**6. Thời gian khoá học:** 02 năm (từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2024)

**7. Thời gian học tập:** 82 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 162 giờ.

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng:** 22 tuần

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CĐKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.

T  
Đ  
C  
U  
Y  
E



**11. Phân bổ thời gian học tập:**

- Số lượng môn học: **24** môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1455** giờ (64 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **855** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **512** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: **943** giờ.

**12. Nội dung chương trình**

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH- TT	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	130104	Pháp luật	1	15	9	5	1
5	130105	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
6	130106	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>52</b>	<b>1200</b>	<b>418</b>	<b>745</b>	<b>37</b>
<i>II.1. CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>16</i>	<i>270</i>	<i>179</i>	<i>80</i>	<i>11</i>
8	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
9	610111	Kỹ năng cắm hoa nghệ thuật	2	45	15	28	2
10	610112	Tổng quan Nhà hàng khách sạn	2	30	28	0	2
11	610113	Văn hóa ẩm thực	3	45	43	0	2
12	610114	Marketing nhà hàng	3	45	43	0	2
13	610115	Tổ chức sự kiện	4	75	30	43	2
<i>II.2. CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>27</i>	<i>585</i>	<i>210</i>	<i>350</i>	<i>25</i>
14	610501	Tiếng Anh nhà hàng 1	3	60	30	28	2
15	610502	Tiếng Anh nhà hàng 2	3	60	30	28	2
16	610503	Nghiệp vụ chế biến món ăn 1	3	60	30	27	3
17	610504	Nghiệp vụ chế biến món ăn 2	2	60	0	57	3
18	610505	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	3	45	30	13	2

19	610507	Nghiệp vụ Bar 1	3	60	30	27	3
20	610508	Nghiệp vụ Bar 2	2	60	0	57	3
21	610509	Nghiệp vụ Lễ tân	4	90	30	56	4
22	610510	Nghiệp vụ Bàn	4	90	30	57	3
<b>II.3 MÔN HỌC, MÔ ĐUN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3)</b>			2	30	29	0	1
23a	610116	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	29	0	1
23b	610519	Môi trường và an toàn an ninh trong khách sạn	2	30	29	0	1
23c	610520	Vệ sinh dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	30	29	0	1
<b>II.4 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			7	315	0	315	0
24	630501	Thực tập tốt nghiệp	7	315		315	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>64</b>	<b>1455</b>	<b>512</b>	<b>893</b>	<b>50</b>

### 13. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá
		Thời gian ôn thi (giờ)	Thời gian thi (Phút, Giờ)	Kế hoạch thi (từ ... đến ...)		
1	Lý thuyết chuyên môn	04 giờ	+ Viết: 150 phút; + Trắc nghiệm: 90 phút; + Vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Viết hoặc Trắc nghiệm hoặc vấn đáp	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2	Thực hành : Thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ	- 01 ngày (không quá 8 giờ)	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Được đánh giá qua các bài thi thực hành hoặc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình thực hiện bài thi về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Cách

						tính điểm được thực hiện theo quy chế hiện hành.
--	--	--	--	--	--	--

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa KT (thực hiện);
- Lưu: ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG** *MS*



**Nguyễn Lê Đình Hải**

HỒ CHÍ MINH

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành, nghề: **HƯỚNG DẪN DU LỊCH** Mã nghề: **5810103**

2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.**

4. Mục tiêu đào tạo

### 4.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch trình độ Trung cấp người học có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, có kiến thức, kỹ năng về dịch vụ du lịch và lễ hành, giải trí, tổ chức sự kiện ...,

Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp là ngành, nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch sau này có thể tiếp tục học liên thông lên trình độ cao hơn.

### 4.2 Mục tiêu cụ thể

#### ❖ Kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;
- Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;
- Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;
- Trình bày được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học...);
- Mô tả được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách

hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;

- Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;
- Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước...) của các quốc gia;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

❖ *Kỹ năng:*

- Xây dựng và bán được các sản phẩm du lịch như chương trình du lịch tham quan thuần túy, chương trình teambuilding, chương trình du lịch MICE, chương trình gala lunch/dinner;
- Tổ chức hoạt động tham quan, vui chơi, giải trí cho khách du lịch;
- Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị hỗ trợ tại điểm tham quan và trên phương tiện phục vụ khách du lịch;
- Điều hành được các công việc hàng ngày và quản lý thời gian cá nhân và nhóm làm việc một cách hiệu quả;
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn tại bộ phận hướng dẫn du lịch;
- Giải quyết được các yêu cầu và tình huống trong quá trình phục vụ khách;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với khách hàng, cấp trên và đồng nghiệp;
- Làm được các loại mẫu biểu, báo cáo, văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng đối với các đơn vị đối tác du lịch và khách hàng;
- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;
- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;
- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.



❖ *Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;
- Hướng dẫn tại điểm.
- Tham gia vào các công việc của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực du lịch.
- Tự tổ chức kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch.
- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**5. Khoá học: 2022-2024**

**6. Thời gian khoá học: 02 năm (từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2024)**

**7. Thời gian học tập:** 82 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 162 giờ.

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng: 22 tuần**

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CDKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.



**11. Phân bổ thời gian học tập:**

- Số lượng môn học, mô đun: **26**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **62** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1215** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **462** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1008** giờ

**12. Nội dung chương trình**

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	130104	Pháp luật	1	15	9	5	1
5	130105	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
6	130106	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>50</b>	<b>1215</b>	<b>368</b>	<b>803</b>	<b>44</b>
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>11</i>	<i>180</i>	<i>146</i>	<i>28</i>	<i>6</i>
8	610116	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	29	0	1
9	610117	Tổng quan du lịch	2	30	29	0	1
10	610118	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	60	30	28	2
11	610119	Địa lý du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch	2	30	29	0	1
12	610120	Danh thắng và hệ thống bảo tàng Việt Nam	2	30	29	0	1
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>31</i>	<i>735</i>	<i>193</i>	<i>505</i>	<i>37</i>
13	610601	City Tour	2	60	0	55	5
14	610602	An toàn và sức khỏe du khách	2	30	28	0	2
15	610603	Tour Miền Tây	3	90	0	85	5
16	610604	Tiếng Anh du lịch 1	3	60	30	28	2

ANA  
 PHÒNG  
 KỸ THUẬT  
 TRƯỜNG

17	610606	Tour Tây Nguyên	3	90	0	85	5
18	630607	Tuyển điểm du lịch 1	2	45	15	27	3
19	630609	Nghệ thuật thuyết trình và tổ chức sinh hoạt du lịch	3	60	30	28	2
20	630610	Marketing căn bản và du lịch	2	45	15	28	2
21	630611	Tổ chức sự kiện trong du lịch	2	45	15	28	2
22	630612	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	3	60	30	28	2
23	630614	Tour Miền Trung	3	90	0	85	5
24	630615	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour	3	60	30	28	2
<b>II.3 MÔN HỌC TỰ CHỌN ( chọn 1 trong 3 môn)</b>			2	30	29	0	1
25a	610620	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	2	30	29	0	1
25b	610621	Khái quát lịch sử Việt Nam	2	30	29	0	1
25c	610622	Văn hóa Đông Nam Á	2	30	29	0	1
<b>II.4. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			6	270	0	270	0
26	630601	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>62</b>	<b>1470</b>	<b>462</b>	<b>951</b>	<b>57</b>

### 13. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá
		Thời gian ôn thi (giờ)	Thời gian thi (Phút, Giờ)	Kế hoạch thi (từ ... đến ...)		
1	Lý thuyết chuyên môn	04 giờ	+ Viết: 150 phút; + Trắc nghiệm: 90 phút; + Vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Viết hoặc Trắc nghiệm hoặc vấn đáp	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2	Thực hành : Thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ	- 01 ngày (không quá 8 giờ)	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Bài thi thực hành kỹ năng	Được đánh giá qua các bài thi thực hành hoặc tích hợp giữa lý thuyết và thực

					tổng hợp	hành trong quá trình thực hiện bài thi về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Cách tính điểm được thực hiện theo quy chế hiện hành.
--	--	--	--	--	----------	--

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa KT (thực hiện);
- Lưu: ĐT .

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Lê Đình Hải**



## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. **Nghề đào tạo: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

Mã nghề: 5340302.

2. **Trình độ đào tạo: Trung cấp**

3. **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

4. **Mục tiêu đào tạo:**

4.1. **Mục tiêu chung:**

Kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán; Các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề; Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

4.2. **Mục tiêu cụ thể:**

❖ *Kiến thức*

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.



## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành, nghề: **LOGISTICS** Mã nghề: **5810206**
2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.**
4. Mục tiêu đào tạo

### 4.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Logistics trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, học sinh sẽ có kiến thức về cơ sở lý luận nền tảng, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc trong lĩnh vực Logistics, có khả năng tự học tập, làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc, cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

### 4.2 Mục tiêu cụ thể

#### ❖ Về kiến thức

- Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics, và phân tích tình hình hoạt động Logistics tại các tổ chức;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục thể chất;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, quản trị học, marketing căn bản, marketing quốc tế, luật thương mại;
- Trình bày được các kiến thức chuyên môn về nhập môn Logistics, quản trị quan hệ khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ mua hàng, vận tải đa phương thức, tài chính doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, quản trị chất lượng, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan,
- Xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành nghề Logistics;
- Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại một doanh nghiệp Logistics;
- Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với đối tác và khách hàng;
- Cập nhật được các quy định và chính sách về thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong hoạt động Logistics;



❖ *Về kỹ năng*

- Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động Logistics;
- Thực hiện được các nghiệp vụ Logistics như: Vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Thực hiện được các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan;
- Sử dụng được các công cụ marketing nhằm thuyết phục khách hàng thuê các dịch vụ Logistics;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt trình độ A1, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc, và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
- Có khả năng sử dụng kỹ năng phần mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong ngành Logistics;
- Tuân thủ Luật thương mại; các quy tắc trong ngành Logistics.
- Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;
- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;
- Tuân thủ các qui định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;
- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

❖ *Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc ở những tổ chức và đảm nhận các vị trí công việc như:

- Nơi làm việc: Học sinh tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngành, nghề Logistics trình độ trung cấp tại Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, chủ yếu làm việc



Tại các bộ phận, phòng ban về vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có hoạt động Logistics gồm: Hãng tàu, hãng hàng không, công ty giao nhận, kho hàng, công ty chuyển phát nhanh, công ty thương mại điện tử, kho hàng, trung tâm phân phối hàng, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, nhà bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất...

- Vị trí việc làm có thể đảm nhận: Học sinh có thể đảm nhiệm các vị trí công việc như: Nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên giao nhận, đại lý hãng tàu, nhân viên quản lý chất lượng, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ...
- Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, học sinh có cơ hội thăng tiến và phát triển tại vị trí công việc cao hơn, học lên ở các trình độ cao hơn, hoặc khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Logistics.
- Khả năng học tập và nâng cao trình độ: Học sinh sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông liên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề, hoặc trong nhóm ngành, nghề, hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**5. Khoá học: 2022-2024**

**6. Thời gian khoá học:** 02 năm (từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2024)

**7. Thời gian học tập:** 82 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 162 giờ.

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng:** 22 tuần

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CDKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT  
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ



**11. Phân bổ thời gian học tập:**

- Số lượng môn học: **24** môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **61 Tín chỉ (1415 giờ)**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1160 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **390 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1024 giờ**

**12. Nội dung chương trình**

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ- ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	130104	Pháp luật	1	15	9	5	1
5	130105	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
6	130106	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>54</b>	<b>1215</b>	<b>464</b>	<b>700</b>	<b>51</b>
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>91</i>	<i>15</i>
8	610107	Quản trị học	3	60	30	27	3
9	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
10	610108	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
11	610109	Luật thương mại	2	45	15	27	3
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610110	Marketing quốc tế	2	30	28	0	2
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>29</i>	<i>585</i>	<i>270</i>	<i>282</i>	<i>33</i>
14	610401	Nhập môn Logistics	2	45	15	28	2
15	610402	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3
16	610403	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4
17	610404	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	30	27	3

18	610405	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
19	610406	Vận tải đa phương thức	3	60	30	28	2
20	610407	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2	45	15	28	2
21	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
22	610408	Quản trị kênh phân phối	3	45	30	12	3
23	610410	Thanh Toán quốc tế	3	60	30	27	3
24	610411	Thủ tục hải quan	3	60	30	27	3
<b>II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN</b> (chọn 1 trong 3 môn, Môn-đơn)			3	45	30	12	3
25a	610417	Quản trị chất lượng (*)	3	45	30	12	3
25b	610418	Quản trị chiến lược	3	45	30	12	3
25c	610419	Quản trị dự án	3	45	30	12	3
<b>II.4 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			7	315	0	315	0
26	630401	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>66</b>	<b>1470</b>	<b>558</b>	<b>848</b>	<b>64</b>

### 13. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá
		Thời gian ôn thi (giờ)	Thời gian thi (Phút, Giờ)	Kế hoạch thi (từ ... đến ...)		
1	Lý thuyết chuyên môn	04 giờ	+ Viết: 150 phút; + Trắc nghiệm: 90 phút; + Vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Viết hoặc Trắc nghiệm hoặc vấn đáp	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2	Thực hành : Thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ	- 01 ngày (không quá 8 giờ)	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 11/8/2024	-Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Được đánh giá qua các bài thi thực hành hoặc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình thực hiện

						bài thi về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Cách tính điểm được thực hiện theo quy chế hiện hành.
--	--	--	--	--	--	---

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa KT (thực hiện);
- Lưu: ĐT .

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Lê Đình Hải**

HỒ CHÍ MINH